

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2018 -2019

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Ngành: Quản lý văn hóa

Chuyên ngành: Tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật

Khóa 2018 – 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1. Kiến thức giáo dục đại cương (40 tín chỉ)					
1.1 Lý luận chính trị					
1.	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Phần 1 (<i>Principles of Marxist and Leninist, Part 1</i>)	Những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân lý luận của thế giới quan khoa học; Phép biện chứng duy vật với tư cách là khoa học về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển, về những quy luật của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy; chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là sự vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng vào việc nghiên cứu đời sống xã hội.	2	Học kỳ 1	Tự luận
2.	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Phần 2 (<i>Principles of Marxist and Leninist, Part 2</i>)	Nghiên cứu lý luận kinh tế chính trị của Chủ nghĩa Mác - Lênin, khái quát những quy luật kinh tế cơ bản của phương thức sản xuất TBCN. Nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, phản ánh những quy luật kinh tế, chính trị - xã hội của quá trình hình thành, phát triển hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa và những định hướng cho hoạt động của giai cấp công nhân trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình.	3	Học kỳ 2	Tự luận

3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (<i>Hồ Chí Minh Ideology</i>)	Quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Những tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về vấn đề đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về Nhà nước của Dân, do Dân, vì Dân, về xây dựng nền văn hóa mới, nền đạo đức và con người mới ở Việt Nam.	2	Học kỳ 3	Tự luận
4.	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (<i>Revolution lines of Việt Nam Communist Party</i>)	Nghiên cứu sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong cách mạng giải phóng dân tộc, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng hệ thống chính trị, đường lối văn hoá-xã hội, đường lối đối ngoại.	3	Học kỳ 4	Tự luận
1. 2 Khoa học Xã hội và Nhân văn					
5.	Pháp luật đại cương (<i>Introduction to Laws</i>)	Lý luận chung về nhà nước, pháp luật; hệ thống pháp luật Việt Nam gồm một số ngành luật: luật Hiến pháp, luật Dân sự, luật Hôn nhân gia đình, luật Lao động, luật Hình sự, luật Hành chính, luật Phòng, chống tham nhũng.	2	Học kỳ 1	Tự luận
6.	Cơ sở văn hóa Việt Nam (<i>Basic Vietnamese Culture</i>)	Kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam; Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Việt Nam với văn hoá các nước khác trong khối Đông Nam Á, trong khu vực và với thế giới. Nhận diện và lý giải các hiện tượng văn hóa cụ thể trong đời sống xã hội. Giữ gìn, phát triển và xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	3	Học kỳ 2	Tự luận
7.	Lịch sử văn minh thế giới (<i>World Civilization History</i>)	Nhận thức về nguồn gốc và những thành tựu văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của những nền văn minh lớn	2	Học kỳ 1	Tự luận

		trong lịch sử loài người từ thời cổ đại đến thế kỷ thứ XXI, xây dựng ý thức bảo tồn và phát triển những di sản văn hóa của dân tộc và nhân loại.			
8.	Mỹ học Đại cương (General Aesthetics)	Kiến thức đại cương về Mỹ học; các phạm trù Mỹ học cơ bản, trọng tâm là phạm trù Cái Đẹp; nắm vững bản chất, chức năng, đặc trưng của nghệ thuật.	2	Học kỳ 3	Tự luận
9.	Tâm lý học Đại cương (General Psychology)	Cung cấp những kiến thức chung nhất về nguồn gốc, bản chất tâm lý người; làm rõ các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật hình thành, phát triển, biểu hiện những hiện tượng tâm lý đó; giúp người học nhận diện, phân biệt, nắm bắt được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người; vận dụng vào tổ chức hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa thông tin có hiệu quả.	2	Học kỳ 1	Tự luận
10.	Xã hội học Đại cương (General Sociology)	Bản chất của xã hội hiện đại, mối quan hệ giữa cá thể và xã hội; các nhân tố quy định hành vi xã hội của con người, những tác nhân gây ra sự biến đổi xã hội và ảnh hưởng đến đời sống xã hội; nhận diện và giải quyết các vấn đề bất bình đẳng, phân tầng xã hội,...thông qua cách giải thích của những nhà tư tưởng và các trường phái Xã hội học.	2	Học kỳ 1	Tự luận
11.	Tiếng Việt thực hành (Practical Vietnamese)	Cung cấp kỹ năng viết và biên tập văn bản tiếng Việt. Hướng tới loại hình văn bản khoa học để rèn luyện tư duy khoa học và kỹ năng viết văn bản khoa học.	2	Học kỳ 3	Tự luận
12.	Lịch sử tư tưởng phương đông và Việt Nam (History of Oriental and Vietnamese thoughts)	Quá trình hình thành và phát triển của các trào lưu Nho giáo, Đạo gia, Pháp gia, Âm dương-Ngũ hành, Mặc gia, tư tưởng dân chủ tư sản, từ đó chỉ rõ nội dung của các	2	Học kỳ 1	Tự luận

		trào lưu tư tưởng và ảnh hưởng của nó đối với xã hội. Quá trình hình thành và phát triển của lịch sử tư tưởng Việt Nam và những giá trị của nó đối với sự phát triển của xã hội Việt Nam hiện nay.			
1.3 Ngoại ngữ					
13.	Tiếng Anh, Phần 1 (English, Part 1)	Cung cấp từ vựng và rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề: gia đình, bè bạn, trường lớp, du lịch, thành phố, khách sạn, nhà hàng, thức ăn. Kiến thức ngữ pháp: danh từ đếm được và không đếm được, các cấu trúc câu hỏi, cấu trúc câu so sánh, các thì hiện tại và tương lai.	4	Học kỳ 3	4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết
14.	Tiếng Anh, Phần 2 (English, Part 2)	Cung cấp từ vựng và rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề: công việc, máy tính, truyền hình, phim ảnh, thể thao, sức khỏe, trang phục, lễ hội, các quốc gia và ngôn ngữ. Kiến thức ngữ pháp: cấu trúc câu điều kiện, câu bị động, câu phức có mệnh đề quan hệ.	4	Học kỳ 4	4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết
1.4 Tin học					
15.	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (Basic Information Technology Application)	Các kiến thức cơ bản về máy tính như: kiến trúc máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ điều hành, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word. Các kiến thức cơ bản về: Internet, chương trình ứng dụng; trình chiếu bằng PowerPoint; xử lý bảng tính trên Excel.	4	Học kỳ 2	Thực hành
1.5 Giáo dục thể chất					
16.	Giáo dục thể chất, Phần 1 (Physical Exercise, Part 1)	Kiến thức về các bước của một buổi tập, kỹ thuật chạy, các bài tập về sức bền, các bài tập về sức mạnh, các bài tập về sức nhanh, các bài tập khéo léo, phương pháp trọng tài.	2	Học kỳ 2	Thực hành
17.	Giáo dục thể chất, Phần 2 (Physical Exercise, Part 2)	Kiến thức về các bước của một buổi tập, kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước	2	Học kỳ 3	Thực hành

		mặt, kỹ thuật chuyển bóng thấp tay trước mặt, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng, các bài tập nhóm, phương pháp trọng tài.			
18.	Giáo dục thể chất, Phần 3 (Physical Exercise, Part 3)	Kiến thức về các bước của một buổi tập, kỹ thuật đá bóng, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng, kỹ thuật dẫn bóng, chiến thuật thi đấu, phương pháp trọng tài.	1	Học kỳ 4	Thực hành
1.6 Giáo dục Quốc phòng - An ninh (nộp chứng chỉ)					
19.	Giáo dục quốc phòng - An ninh (Military Education)	Trang bị kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc.	8	Học kỳ 1	Cấp chứng chỉ
2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp					
2.1 Kiến thức cơ sở khối ngành (20 tín chỉ)					
Bắt buộc (12 tín chỉ)					
20.	Lý luận văn hóa	Những kiến thức chung về lý luận văn hóa: Khái niệm, bản chất, cấu trúc, chức năng; những quy luật vận động cơ bản của văn hóa và sự vận dụng lý thuyết văn hóa vào công tác quản lý hoạt động văn hóa ở Việt Nam.	2	Học kỳ 2	Tự luận
21.	Khoa học quản lý	Những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý: Các yếu tố, nguyên tắc và phương pháp quản lý, các chức năng của quản lý; kiến thức về xây dựng kế hoạch, thiết kế tổ chức, chức năng hướng dẫn, điều khiển, kiểm soát; những hiểu biết về quyết định quản lý, thông tin trong quản lý; quản lý sự thay đổi; giao tiếp trong quản lý.	2	Học kỳ 1	Tự luận hoặc vấn đáp
22.	Đại cương nghệ thuật học	Những vấn đề lý luận chung về nghệ thuật (quan niệm,	4	Học kỳ 1	Tự luận hoặc vấn đáp

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

		nguồn gốc, chức năng, phân loại); những đặc trưng cơ bản của một số loại hình nghệ thuật và sự vận dụng các kiến thức đã học vào công tác quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật.			
23.	Phương pháp nghiên cứu khoa học văn hóa	Lý thuyết chung về nghiên cứu khoa học; phương pháp và kỹ năng NCKH cũng như sự vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào công tác NCKH trong lĩnh vực văn hóa.	2	Học kỳ 2	Tự luận
24.	Kinh tế học văn hóa	Những kiến thức cơ bản về kinh tế học và kinh tế học văn hóa như khái niệm, vị trí, vai trò, mối quan hệ tương tác của kinh tế với văn hóa, quản lý kinh tế thị trường trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.	2	Học kỳ 3	Tự luận
Tự chọn (8 tín chỉ)					
25.	Giáo dục nghệ thuật	Những kiến thức cơ bản về giáo dục nghệ thuật: Khái niệm, sự khác biệt giữa giáo dục nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật; vai trò, hoạt động giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam và trên thế giới; đặc điểm một số lĩnh vực văn hóa nghệ thuật đối với hoạt động giáo dục nghệ thuật; quy trình xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật và công tác giáo dục nghệ thuật của các thiết chế văn hóa.	2	Học kỳ 2 hoặc 3,4	Tự luận Hoặc thuyết trình
26.	Tâm lý học quản lý	Những vấn đề chung về tâm lý học quản lý; hoạt động, nhân cách lãnh đạo, uy tín của người quản lý; đối tượng của hoạt động quản lý; tâm lý của cộng đồng và giao tiếp xã hội. Vận dụng tâm lý học quản lý vào công tác quản lý văn hóa.	2	Học kỳ 2 hoặc 3,4	Tự luận
27.	Văn hóa dân gian Việt Nam	Những kiến thức chung về văn hóa dân gian: Khái niệm, đặc trưng, chức năng; hệ thống các thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam;	2	Học kỳ 2 hoặc 3,4	Tiểu luận hoặc vấn đáp

		văn hóa dân gian ứng dụng. Vận dụng những hiểu biết về văn hóa dân gian vào công tác quản lý văn hóa.			
28.	Tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam	Những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam, xu hướng phát triển của tín ngưỡng và tôn giáo hiện nay; một số hình thức tín ngưỡng phổ biến và các tôn giáo lớn ở Việt Nam; đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tín ngưỡng tôn giáo.	2	Học kỳ 2 hoặc 3,4	Tự luận
29.	Diễn dã văn hóa học	Khái quát chung về diễn dã trong nghiên cứu văn hóa; quy trình thực hiện một dự án diễn dã văn hóa học; các kỹ năng và phương pháp trong diễn dã văn hóa học.	2	Học kỳ 2 hoặc 3,4	Tiểu luận
30.	Phương pháp nghiên cứu định tính	Tổng quan về nghiên cứu định tính; các phương pháp nghiên cứu định tính và kỹ năng thực hiện nghiên cứu định tính.	2	Học kỳ 2 hoặc 3,4	Tiểu luận
31.	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Khái niệm, đặc điểm, các phương pháp nghiên cứu định lượng, ứng dụng nghiên cứu định lượng trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật.	2	Học kỳ 2 hoặc 3,4	Tiểu luận
32.	Kỹ năng thuyết trình	Khái niệm, phương pháp xây dựng bài thuyết trình; những kỹ năng và kỹ thuật diễn đạt bài thuyết trình. Vận dụng nghệ thuật thuyết trình vào công tác lãnh đạo, quản lý và diễn giải, nói chuyện trước công chúng.	2	Học kỳ 2 hoặc 3,4	Thực hành
2.2 Kiến thức ngành (20 tín chỉ)					
Bắt buộc (16 tín chỉ)					
33.	Chính sách văn hóa, xã hội	Khái niệm; vai trò và cấu trúc chung của chính sách văn hóa; các tiêu chí để phân loại chính sách văn hóa và một số mô hình chính sách văn hóa phổ biến trên thế giới. Xây dựng, tổ chức thực hiện	3	Học kỳ 4	Tự luận hoặc vấn đáp

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017 TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

		chính sách xã hội và một số chính sách xã hội cơ bản ở Việt Nam hiện nay. Kỹ năng xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách xã hội và nghiên cứu thực tế chính sách xã hội ở Việt Nam.			
34.	Quản lý nhà nước về văn hóa 1	Những kiến thức chung về hệ thống pháp luật và các văn bản dưới luật về văn hóa ở Việt Nam; hệ thống pháp luật về văn hóa ở Việt Nam; công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về các mặt hoạt động cũng như các nội dung hoạt động cụ thể trong lĩnh vực văn hóa.	3	Học kỳ 3	Tự luận
35.	Quản lý nhà nước về văn hóa 2	Những kiến thức chung và kỹ năng về quản lý nguồn nhân lực, quản lý cơ sở vật chất và tài chính trong các thiết chế văn hóa. Vận dụng nội dung đã học vào công tác quản lý nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính trong các thiết chế văn hóa hiện nay.	4	Học kỳ 5	Tự luận
36.	Quản lý nhà nước về văn hóa 3	Những kiến thức chung và kỹ năng về quản trị hành chính văn phòng; một số nghiệp vụ cơ bản của văn phòng; quản lý văn bản; thư ký và công tác giao tiếp văn phòng. Những kiến thức lý luận, pháp luật và kỹ năng thực hành về soạn thảo và ban hành văn bản.	4	Học kỳ 5	Tự luận
37.	Phát triển đời sống văn hóa cộng đồng	Khái niệm, quan điểm cơ bản về văn hóa cộng đồng, xây dựng và phát triển văn hóa cộng đồng; nhận diện đặc điểm văn hóa cộng đồng Việt Nam; từ đó đề xuất các phương thức tổ chức hoạt động văn hóa nhằm phát triển văn hóa phù hợp đối với đời sống văn hóa từng cộng đồng cụ thể.	2	Học kỳ 5	Tự luận

Tự chọn (4 tín chỉ)					
38.	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	Những vấn đề chung về nghệ thuật giao tiếp và ứng xử như: Khái niệm giao tiếp, ứng xử và các hành vi giao tiếp, ứng xử; đặc điểm tâm lý giao tiếp, ứng xử; các phương pháp giao tiếp, ứng xử.	2	Học kỳ 4	Thực hành
39.	Kỹ năng làm việc nhóm	Những kiến thức chung về đội, nhóm, các phương pháp tư duy, các kỹ năng làm việc và giải quyết xung đột khi làm việc theo nhóm.	2	Học kỳ 4	Thực hành
40.	Kỹ năng giải quyết xung đột	Những vấn đề chung và kỹ năng về nhận diện nguyên nhân dẫn đến xung đột, phân tích xung đột và giải quyết các xung đột.	2	Học kỳ 4	Thực hành
41.	Tổ chức sự kiện	Khái niệm, phương pháp và kỹ năng viết chương trình sự kiện; xây dựng kế hoạch sản xuất chương trình sự kiện; tổ chức dàn dựng sự kiện. Vận dụng những nội dung đã học vào thực hành tổ chức sản xuất sự kiện.	4	Học kỳ 4	Thực hành
2.3 Kiến thức chuyên ngành (50 tín chỉ):					
Bắt buộc (30 tín chỉ)					
42.	Chất liệu múa (CN2)	Những kiến thức chung về chất liệu múa, chất liệu múa dân gian của một số dân tộc Việt Nam nói riêng và chất liệu cơ bản của múa hiện đại. Vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để khai thác, sáng tạo các chất liệu múa và sử dụng các chất liệu đó vào việc dàn dựng các tiết mục, chương trình văn nghệ.	5	Học kỳ 5	Thực hành
43.	Kỹ thuật thanh nhạc (CN2)	Những kiến thức chung về thanh nhạc: Khái niệm, thể loại, giới thiệu bộ máy phát âm, luyện tập hơi thở thanh nhạc, phương pháp phát âm và tư thế cơ thể khi hát, những cách hát kỹ thuật khác nhau. Vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào việc biểu diễn một số bài dân ca, ca khúc và định hướng, lựa	5	Học kỳ 5	Thực hành

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

		chọn âm nhạc cho các chương trình văn hóa nghệ thuật.			
44.	Kỹ thuật biểu diễn (CN2)	Những kiến thức chung về kỹ thuật biểu diễn; kỹ năng cơ bản về kỹ thuật biểu diễn trong quá trình sáng tạo nhân vật kịch; các đơn nguyên và áp dụng các kỹ năng này vào từng giai đoạn biểu diễn tiểu phẩm, kịch ngắn. Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để lựa chọn các tiết mục sân khấu và hướng dẫn diễn xuất cho diễn viên.	5	Học kỳ 6	Thực hành
45.	Thiết kế mỹ thuật chương trình văn hóa nghệ thuật	Những kiến thức chung về ngôn ngữ tạo hình trong sân khấu; quy trình thiết kế một sản phẩm mỹ thuật tạo hình. Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào việc thiết kế, định hướng thiết kế các sản phẩm mỹ thuật để nhận dạng thương hiệu cho các chương trình văn hóa nghệ thuật (sân khấu, cổng chào, tờ chương trình, thư mời...).	4	Học kỳ 6	Thực hành
46.	Truyền thông marketing chương trình văn hóa nghệ thuật	Những kiến thức về truyền thông marketing văn hóa nghệ thuật; thị trường và cách thức tiến hành hoạt động nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật, quy trình marketing cho một chương trình văn hóa nghệ thuật; các kỹ năng liên quan đến việc sử dụng hiệu quả công cụ marketing. Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để xây dựng hồ sơ truyền thông marketing cho một chương trình văn hóa nghệ thuật.	3	Học kỳ 6	
47.	Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, màn hình, sân khấu	Những kiến thức chung và kỹ năng xử lý kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, màn hình, sân khấu. Vận dụng những nội dung đã học vào việc xử lý âm thanh, ánh sáng, màn hình, sân khấu trong các	3	Học kỳ 6	Thực hành

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

		hoạt động, sự kiện văn hóa nghệ thuật.			
48.	Biên tập và dàn dựng chương trình văn hóa nghệ thuật	Những kiến thức chung về chương trình văn hóa nghệ thuật, quy trình biên tập chương trình văn hóa nghệ thuật; phương pháp tư duy và cách thức biên tập một số dạng chương trình văn hóa nghệ thuật. Phương pháp đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật. Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để viết kịch bản và dàn dựng một số chương trình văn hóa nghệ thuật phổ biến.	5	Học kỳ 7	Thực hành
Tự chọn (4 tín chỉ)					
49.	Kỹ thuật đồ họa vi tính	Những kiến thức chung và kỹ năng về thiết kế đồ họa để thiết kế những sản phẩm đồ họa vi tính như: Logo, Poster, Prosure, Namecard, Lịch, Menu.	4	Học kỳ 7	Thực hành
50.	Kỹ thuật chụp ảnh và quay phim	Khái quát về chụp ảnh và quay phim: Cấu tạo của máy ảnh, máy quay; những yếu tố căn bản trong chụp ảnh, quay phim (màu sắc, ánh sáng, âm thanh,...) Kỹ thuật chụp ảnh, quay phim. Vận dụng nội dung đã học vào chụp ảnh, xây dựng kịch bản quay một đoạn phim ngắn với các thể loại như tin tức, phóng sự, tài liệu...	4	Học kỳ 7	Thực hành
51.	Kỹ thuật biên tập và dựng clip	Những kiến thức chung và kỹ năng về biên tập và dựng video clip như: xử lý ảnh nguồn, xây dựng kịch bản, sử dụng hiệu ứng, ghép các khung hình, làm phụ đề, xuất video clip với định dạng phù hợp.	4	Học kỳ 7	Thực hành
52.	Kỹ thuật trang điểm	Những kiến thức chung và kỹ năng về kỹ thuật trang điểm; phương pháp tạo nền, tạo khối khuôn mặt, vẽ mày, mắt, mũi, môi... Vận dụng những kiến thức, kỹ	4	Học kỳ 7	Thực hành

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017 TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

		năng đã học để trang điểm khi biểu diễn.			
53.	Kỹ năng dẫn chương trình	Những kiến thức chung về vai trò, chức năng, đặc điểm cấu trúc lời dẫn; cách thức biên soạn lời dẫn chương trình. Các nguyên tắc, quy trình công việc của người dẫn chương trình; kỹ thuật để rèn luyện giọng nói, hình thể và phong thái diễn đạt; cách thức dẫn dắt các chương trình nghi lễ, biểu diễn nghệ thuật, giao lưu văn hóa, sinh hoạt cộng đồng.	4	Học kỳ 7	Thực hành
54.	Kỹ năng phát triển khán giả	Giới thiệu mục tiêu, chức năng và phương tiện của phát triển khán giả; định nghĩa phát triển khán giả; khái niệm hóa phát triển khán giả liên quan đến kiến thức về marketing, xã hội học và truyền thông; các bước lập kế hoạch phát triển khán giả.	4	Học kỳ 7	Thuyết trình hoặc tiểu luận
* Thực tập, khóa luận: 16 tín chỉ					
55.	Thực tập giữa khóa (Midterm internship)	Những kiến thức thực tiễn về nghề nghiệp tại các cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; kỹ năng tổng hợp, phân tích, nhận định đánh giá, viết báo cáo thực tập và thái độ biết tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm, tác phong làm việc, ứng xử tại nơi thực tập.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
56.	Thực tập tốt nghiệp (Graduation Practice)	Hệ thống hóa cho người học những kiến thức lý luận trong mối tương quan với kinh nghiệm thực tế; rèn luyện kỹ năng thực hành nghiệp vụ chuyên sâu; thực nghiệm làm việc như một nhân viên tại cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; kỹ năng viết báo cáo và trình bày (thuyết trình) kết quả thực tập tốt nghiệp.	6	Học kỳ 8	Tiểu luận

57.	Khóa luận tốt nghiệp (Projects)	Thực hiện nghiên cứu đề tài và bảo vệ khóa luận các vấn đề thuộc chuyên ngành của người học (tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật).	8	Học kỳ 8	Khóa luận
Các học phần thay thế khóa luận: 8 tín chỉ					
58.	Di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch	Những vấn đề chung về di sản văn hóa và du lịch; thực trạng và biện pháp khai thác di sản trong phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay. Vận dụng nội dung đã học vào nghiên cứu, đánh giá giá trị của các di sản để xây dựng chiến lược khai thác, phát triển phù hợp.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
59.	Quản trị doanh nghiệp văn hóa nghệ thuật	Những vấn đề chung về quản trị doanh nghiệp; đặc trưng và cách thức quản trị của doanh nghiệp văn hóa nghệ thuật; nghiên cứu, phân tích thực tiễn việc tổ chức sản xuất buôn bán sản phẩm của các doanh nghiệp văn hóa nghệ thuật, làm cơ sở cho việc hình thành ý tưởng khởi nghiệp.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
60.	Ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý văn hóa nghệ thuật	Những vấn đề chung về cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và việc ứng dụng trong quản lý văn hóa nghệ thuật: khái niệm, lịch sử ra đời, đặc trưng của cuộc cách mạng 4.0; mối quan hệ giữa lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và cuộc cách mạng 4.0; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào hoạt động văn hóa nghệ thuật... Vận dụng nội dung đã học vào công tác quản lý đối với những sản phẩm văn hóa nghệ thuật (Du lịch; Điện ảnh; Nghệ thuật biểu diễn; Di sản văn hóa).	2	Học kỳ 7	Thuyết trình hoặc tiểu luận
61.	Khởi nghiệp	Những nội dung căn bản về khởi sự kinh doanh để có thể vận dụng vào thực tế, thực hiện được một dự án khởi nghiệp, gồm: khám phá bản thân người học –	2	Học kỳ 7	Dự án hoặc tiểu luận

		đặc tính chủ doanh nghiệp; nhận thức về kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hình thành, phát triển và sàng lọc ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh – hoàn thành kế hoạch kinh doanh.			
--	--	--	--	--	--

Các khóa 2017 – 2021; 2016 – 2020; 2015 - 2019

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1. Kiến thức giáo dục đại cương (40 tín chỉ)					
1.1 Lý luận chính trị					
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân lý luận của thế giới quan khoa học; Phép biện chứng duy vật với tư cách là khoa học về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển, về những quy luật của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy; chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là sự vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng vào việc nghiên cứu đời sống xã hội.	2	Học kỳ 1	Tự luận
2.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Nghiên cứu lý luận kinh tế chính trị của Chủ nghĩa Mác - Lênin, khái quát những quy luật kinh tế cơ bản của phương thức sản xuất TBCN. Nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, phản ánh những quy luật kinh tế, chính trị - xã hội của quá trình hình thành, phát triển hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa và những định hướng cho hoạt động của giai cấp công nhân trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình.	3	Học kỳ 2	Tự luận
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Những tư tưởng cơ	2	Học kỳ 2	Tự luận

		bản của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về vấn đề đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về Nhà nước của Dân, do Dân, vì Dân, về xây dựng nền văn hóa mới, nền đạo đức và con người mới ở Việt Nam.			
4.	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Nghiên cứu sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong cách mạng giải phóng dân tộc, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng hệ thống chính trị, đường lối văn hoá-xã hội, đường lối đối ngoại.	3	Học kỳ I	Tự luận
1.2 Khoa học Xã hội – Nhân văn					
Bắt buộc (22 tín chỉ)					
5.	Pháp luật Việt Nam đại cương	Lý luận chung về nhà nước, pháp luật; hệ thống pháp luật Việt Nam gồm một số ngành luật: luật Hiến pháp, luật Dân sự, luật Hôn nhân gia đình, luật Lao động, luật Hình sự, luật Hành chính, luật Phòng, chống tham nhũng.	2	Học kỳ 1	Tự luận
6.	Lô gíc học đại cương	Giúp sinh viên nắm vững, vận dụng các quy luật và các thao tác cơ bản của tư duy, nhằm mục đích nâng cao khả năng phán đoán, suy luận và phản biện...	2	Học kỳ 3	Tự luận
7.	Tâm lý học	Cung cấp những kiến thức chung nhất về nguồn gốc, bản chất tâm lý người; làm rõ các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật hình thành, phát triển, biểu hiện những hiện tượng tâm lý đó; giúp người học nhận diện, phân biệt, nắm bắt được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người; vận dụng vào tổ chức hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa thông tin có hiệu quả.	2	Học kỳ 2	Tự luận

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017 TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

8.	Xã hội học đại cương	Bản chất của xã hội hiện đại, mối quan hệ giữa cá thể và xã hội; các nhân tố quy định hành vi xã hội của con người, những tác nhân gây ra sự biến đổi xã hội và ảnh hưởng đến đời sống xã hội; nhận diện và giải quyết các vấn đề bất bình đẳng, phân tầng xã hội,...thông qua cách giải thích của những nhà tư tưởng và các trường phái Xã hội học.	2	Học kỳ 1	Tự luận
9.	Mỹ học đại cương	Kiến thức đại cương về Mỹ học; các phạm trù Mỹ học cơ bản, trọng tâm là phạm trù Cái Đẹp; nắm vững bản chất, chức năng, đặc trưng của nghệ thuật.	2	Học kỳ 2	Tự luận
10.	Lịch sử văn minh thế giới	Nhận thức về nguồn gốc và những thành tựu văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử loài người từ thời cổ đại đến thế kỷ thứ XXI, xây dựng ý thức bảo tồn và phát triển những di sản văn hóa của dân tộc và nhân loại.	3	Học kỳ 3	Tự luận
11.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam; Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Việt Nam với văn hoá các nước khác trong khối Đông Nam Á, trong khu vực và với thế giới. Nhận diện và lý giải các hiện tượng văn hóa cụ thể trong đời sống xã hội. Giữ gìn, phát triển và xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	2	Học kỳ 3	Tự luận
12.	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam	Trình bày quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hoá văn nghệ đối với công cuộc xây dựng đất nước; phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng, những chủ trương lớn	2	Học kỳ 4	Tự luận

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017 TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

		của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.			
13.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Giúp cho sinh viên có kiến thức về những vấn đề chung của nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học; Có thể thực hiện được một đề tài nghiên cứu.	2	Học kỳ 4	Tiểu luận
14.	Môi trường và con người	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Môi trường và Khoa học môi trường, mối quan hệ giữa sinh vật với sinh vật, giữa sinh vật với môi trường, vai trò của con người trong hệ sinh thái, thực trạng khai thác tài nguyên và những hậu quả chủ yếu về môi trường hiện nay do hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người gây ra. Từ đó xác định trách nhiệm của mỗi người và của cả cộng đồng trong nỗ lực hành động bảo vệ Trái Đất, bảo vệ môi trường sống của nhân loại.	2	Học kỳ 4	Tự luận
Tự chọn (8/12 tín chỉ)					
15.	Dân tộc học đại cương	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và nền tảng về các lĩnh vực nghiên cứu của dân tộc học cả về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Từ đó, giúp cho sinh viên tiếp tục nâng cao kiến thức chuyên ngành và liên ngành.	2	Học kỳ 4	Tự luận
16.	Lịch sử tư tưởng Phương Đông và Việt Nam	Quá trình hình thành và phát triển của các trào lưu Nho giáo, Đạo gia, Pháp gia, Âm dương-Ngũ hành, Mặc gia, tư tưởng dân chủ tư sản, từ đó chỉ rõ nội dung của các trào lưu tư tưởng và ảnh hưởng của nó đối với xã hội. Quá trình hình thành và phát triển của lịch sử tư tưởng Việt Nam và những giá trị của nó đối với sự phát triển	2	Học kỳ 4	Tự luận

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

		của xã hội Việt Nam hiện nay.			
17.	Văn hóa học đại cương	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa học: giúp sinh viên nắm vững khái niệm, đặc trưng, chức năng, bản chất, cấu trúc văn hoá; lịch sử hình thành và phát triển khoa học văn hoá, các khuynh hướng nghiên cứu, các phương pháp tiếp cận văn hóa học. - Nhận thức được những đòi hỏi, tính ưu việt trong nghiên cứu văn hoá trở thành cơ sở nền tảng trong việc nghiên cứu các học phần khoa học xã hội-nhân văn và chuyên ngành; Biết vận dụng phương pháp liên ngành vào nghiên cứu văn hóa	2	Học kỳ 4	Tự luận
18.	Đại cương khoa học giao tiếp	Những vấn đề chung nhất của khoa học giao tiếp như nội dung và hình thức giao tiếp, hành vi giao tiếp, bản chất xã hội và hiệu quả của giao tiếp, và đi sâu tìm hiểu các đặc điểm trong giao tiếp của người Việt.	2	Học kỳ 4	Tự luận
19.	Tiếng Việt thực hành	Rèn luyện kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản. Rèn luyện kỹ năng đặt câu, dùng từ và kỹ năng về chính tả.	2	Học kỳ 4	Tự luận
20.	Nhập môn truyền thông đại chúng	Khái niệm về truyền thông đại chúng, kiến thức về sự phát triển của ngành truyền thông đại chúng, môi trường truyền thông, loại hình truyền thông và các phương tiện truyền thông đại chúng.	2	Học kỳ 4	Tự luận
1.3 Ngoại ngữ					
21.	Anh văn đại cương (TOEIC $\geq$ 450)			Học kỳ 6	Nộp chứng chỉ
1.4 Tin học					
22.	Tin học văn phòng (Chứng chỉ A)			Học kỳ 4	Nộp chứng chỉ
1.5 Giáo dục thể chất					
23.	Giáo dục thể chất		5	Học kỳ 1,2,3	Thực hành

1.6 Giáo dục quốc phòng – an ninh					
24.	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Trang bị kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc.	8	Học kỳ 1,2,3	Cấp chứng chỉ
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
2.1 Kiến thức cơ sở ngành (25 tín chỉ)					
Bắt buộc (23 tín chỉ)					
25.	Mỹ thuật học đại cương	Những kiến thức lý luận cơ bản và hệ thống về mỹ thuật như: khái niệm, phân loại và đặc trưng các loại hình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa và mỹ thuật ứng dụng.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc vấn đáp
26.	Âm nhạc học đại cương	Những kiến thức cơ bản về âm nhạc học như: khái niệm, lược trình phát triển, những trường phái của âm nhạc thế giới và Việt Nam, phân loại các vùng dân ca Việt Nam.	2	Học kỳ 1	Thuyết trình hoặc vấn đáp
27.	Sân khấu học đại cương	Những kiến thức cơ bản về sân khấu thế giới (phương Tây) và sân khấu Việt Nam (Tuồng, Chèo, Cải lương), như: khái niệm, nguồn gốc, vai trò và vị trí của sân khấu, quá trình phát triển của sân khấu; hành động, xung đột, cốt truyện kịch và đặc trưng của loại hình sân khấu; sân khấu kịch hát truyền thống Việt Nam.	2	Học kỳ 1	Tự luận hoặc vấn đáp
28.	Múa đại cương	Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa như: khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành, các học thuyết múa, đặc trưng cơ bản và các hình thái của nghệ thuật múa và các thể loại múa, là cơ sở để người	2	Học kỳ 2	Tự luận hoặc vấn đáp

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

		học được tiếp cận với các môn chuyên ngành.			
29.	Điện ảnh đại cương	Trang bị cho người học những vấn đề chung về điện ảnh: vai trò, vị trí, chức năng, khái quát về lịch sử nghệ thuật điện ảnh; nhận diện các thể loại phim; các yếu tố cấu thành và quy trình sản xuất một tác phẩm điện ảnh; phương pháp phân tích một tác phẩm điện ảnh.	2	Học kỳ 2	Vấn đáp hoặc tự luận
30.	Khoa học quản lý	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý: các yếu tố, nguyên tắc và phương pháp quản lý, các chức năng của quản lý; kiến thức về xây dựng kế hoạch, thiết kế tổ chức, chức năng hướng dẫn, điều khiển, kiểm soát; những hiểu biết về quyết định quản lý, thông tin trong quản lý; quản lý sự thay đổi; giao tiếp trong quản lý.	2	Học kỳ 1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm
31.	Kinh tế học văn hóa	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học và kinh tế học văn hóa như khái niệm, vị trí, vai trò, mối quan hệ tương tác của kinh tế với văn hóa, quản lý kinh tế thị trường trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.	2	Học kỳ 3	Tự luận hoặc thuyết trình
32.	Quản lý nhà nước về văn hóa	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận quản lý nhà nước về văn hóa như: chủ thể, đối tượng, mục tiêu, đặc điểm, nội dung, phương pháp quản lý và những vấn đề cơ bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa làm nên đời sống đời sống văn hóa.	2	Học kỳ 3	Vấn đáp
33.	Văn hóa dân gian Việt Nam	Trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa dân gian Việt Nam. Trên cơ sở đó, giúp người học hệ thống, phân tích được các thành tố của văn	2	Học kỳ 3	Tiểu luận hoặc vấn đáp

		hóa dân gian Việt Nam và vận dụng những hiểu biết về văn hóa dân gian vào việc quản lý văn hóa nói chung.			
34.	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam, xu hướng phát triển của tín ngưỡng và tôn giáo hiện nay; một số hình thức tín ngưỡng phổ biến và các tôn giáo lớn ở Việt Nam; đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về tín ngưỡng tôn giáo.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận hoặc thuyết trình
35.	Văn hóa gia đình	Trang bị cho người học những vấn đề lý luận chung về gia đình và văn hóa gia đình, như: khái niệm, cấu trúc, chức năng, loại hình... Nguyên lý cấu thành, lịch sử phát triển; sự tác động của xã hội và xu hướng biến đổi của gia đình, giá trị chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam cũng như những vấn đề đặt ra trong lĩnh vực công tác gia đình hiện nay.	3	Học kỳ 4	Thuyết trình hoặc thực hành
Tự chọn (2/6 tín chỉ)					
36.	Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa	Trang bị cho người học những vấn đề chung về toàn cầu hóa và toàn cầu hóa văn hóa. Phân tích tính tất yếu của việc hội nhập của văn hóa Việt Nam, cùng với những cơ hội và thách thức mà toàn cầu hóa mang lại cho văn hóa Việt Nam. Từ đó áp dụng khảo sát cụ thể từ các khía cạnh của văn hóa Việt Nam như ngoại giao văn hóa, văn hóa ẩm thực, văn hóa nghệ thuật, văn hóa ứng xử...	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc vấn đáp
37.	Pháp luật về văn hóa	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật và các văn bản dưới luật về văn hóa ở Việt Nam: những vấn	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc vấn đáp

		đề chung về pháp luật, về văn hóa; hệ thống pháp luật về văn hóa ở Việt Nam; công tác thanh tra trong ngành văn hóa, công tác pháp chế và xử lý vi phạm hành chính.			
38.	Nghệ thuật thuyết trình	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật thuyết trình. Những nội dung cơ bản về phương pháp, hình thức, thao tác và kỹ thuật thuyết trình. Cách thức xây dựng bài nói chuyện và luyện tập các kỹ thuật thuyết trình.	2	Học kỳ 4	Thực hành
2.2 Kiến thức ngành (22 tín chỉ)					
Bắt buộc (20 tín chỉ)					
39.	Chính sách văn hóa	Trang bị cho người học những kiến thức về chính sách văn hóa: khái niệm; vai trò và cấu trúc chung của chính sách văn hóa; các tiêu chí để phân loại chính sách văn hóa và một số mô hình chính sách văn hóa phổ biến trên thế giới.	2	Học kỳ 4	Vấn đáp hoặc tự luận
40.	Chính sách xã hội	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chính sách xã hội; về xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách xã hội và một số chính sách xã hội cơ bản ở Việt Nam hiện nay; kỹ năng xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách xã hội và kỹ năng nghiên cứu thực tế chính sách xã hội ở Việt Nam; thái độ tôn trọng tính khách quan, khoa học trong quá trình nghiên cứu chính sách xã hội và tổ chức thực hiện chính sách xã hội.	2	Học kỳ 4	Vấn đáp
41.	Công nghiệp văn hóa	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các ngành công nghiệp văn hóa, xu hướng phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên thế giới; các sản phẩm và dịch vụ của các ngành công nghiệp văn hóa; công tác quản lý các ngành	2	Học kỳ 4	Tiểu luận hoặc tự luận

		công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.			
42.	Marketing văn hóa nghệ thuật	Trang bị cho người học những kiến thức về marketing văn hóa nghệ thuật; thị trường và cách thức tiến hành hoạt động nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật, quy trình marketing cho một sản phẩm/tổ chức văn hóa nghệ thuật; các kỹ năng liên quan đến việc sử dụng hiệu quả công cụ marketing.	3	Học kỳ 5	Vấn đáp hoặc thực hành
43.	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT	<i>Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý nguồn nhân lực nói chung, quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật nói riêng, như: khái niệm, vai trò, phương pháp và các kỹ năng: tuyển dụng nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đánh giá kết quả thực hiện công việc và đãi ngộ nguồn nhân lực.</i>	2	Học kỳ 5	Viết hoặc vấn đáp
44.	Quản lý thiết chế văn hóa	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý thiết chế nhà văn hóa, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí như: khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý các thiết chế này.	3	Học kỳ 5	Tiểu luận
45.	Quản lý di sản văn hóa	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về di sản văn hóa và quản lý di sản văn hóa. Qua đó, người học vận dụng được những nội dung cơ bản của vấn đề quản lý di sản văn hóa theo luật pháp quy định và thực tiễn hiện nay của xã hội.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận hoặc vấn đáp
46.	Quản lý lễ hội	Trang bị cho người học những lý thuyết cơ bản về đặc điểm, chức năng, tính chất, cấu trúc, các loại hình	2	Học kỳ 5	Tiểu luận

		lễ hội và kiến thức về quản lý nhà nước đối với lễ hội. Qua đó, giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào công tác nghiên cứu, tổ chức và quản lý hoạt động lễ hội tại địa phương.			
47.	Xây dựng văn hóa cộng đồng	Trang bị cho người học những vấn đề lý thuyết và quan điểm cơ bản về văn hóa cộng đồng, xây dựng và phát triển văn hóa cộng đồng; nhận diện đặc điểm văn hóa cộng đồng Việt Nam; từ đó đề xuất các phương thức tổ chức hoạt động văn hóa nhằm xây dựng và phát triển văn hóa phù hợp đối với từng cộng đồng cụ thể.	2	Học kỳ 5	Vấn đáp hoặc tiểu luận
Tự chọn (2/6 tín chỉ)					
48.	Xã hội học văn hóa	Trang bị cho người học những kiến thức về mối quan hệ giữa văn hóa với xã hội học, giữa xã hội học văn hóa với các chuyên ngành liên quan. Môn học cũng giới thiệu cho sinh viên một số phương pháp trong nghiên cứu xã hội học văn hóa cũng như những nội dung nghiên cứu cơ bản của môn khoa học này.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình hoặc tiểu luận
49.	Xã hội học gia đình	Trang bị cho người học nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống gia đình dưới góc độ xã hội học; biết cách thiết kế, triển khai một nghiên cứu xã hội học về gia đình; biết vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống gia đình của mình cũng như trong công tác xã hội, phát triển cộng đồng.	2	Học kỳ 5	Vấn đáp hoặc tự luận
50.	Phương pháp điều tra xã hội học	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật đặt câu hỏi, thiết kế bảng hỏi; phương pháp thu thập thông tin, xử lý dữ liệu	2	Học kỳ 5	Tiểu luận hoặc thực hành

		và phân tích kết quả nghiên cứu.			
2.3. Kiến thức chuyên ngành (30 tín chỉ)					
Bắt buộc (22 tín chỉ)					
51.	Gây quỹ và tài trợ	Trang bị cho người học những kiến thức về các loại hình gây quỹ, các nguồn quỹ, những thuận lợi, khó khăn của gây quỹ và tìm tài trợ ở Việt Nam. Bên cạnh đó, dựa trên kết quả của hoạt động phân tích, đánh giá tổ chức để xác định hình thức gây quỹ khả thi. Trình bày và phân các bước trong quy trình gây quỹ và tìm tài trợ.	2	Học kỳ 6	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm
52.	Xây dựng và Quản lý dự án văn hóa	Trang bị cho người học những kiến thức: hệ thống khái niệm, đặc điểm, phân loại dự án, dự án văn hóa; mục tiêu, chức năng, tác dụng của công tác quản lý dự án; quy trình xây dựng một dự án văn hóa; giới thiệu hệ thống công cụ, phương thức quản lý các hoạt động của các dự án văn hóa như: lập kế hoạch dự án, quản lý các nguồn lực: tài chính, thời gian, nhân lực, chất lượng dự án,...	2	Học kỳ 6	Thuyết trình hoặc tiểu luận
53.	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận, pháp luật thực định và kỹ năng thực hành về soạn thảo và ban hành văn bản, bao gồm: thẩm quyền ban hành văn bản; các hình thức và nội dung của từng loại văn bản; các yếu tố cấu thành văn bản; hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản; ngôn ngữ trong văn bản; những hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình xây dựng văn bản hành chính.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
54.	Quản trị dịch vụ văn hóa	Trang bị cho người học những kiến thức căn bản về quản trị, quản trị hoạt động dịch vụ văn hóa hiện nay,	2	Học kỳ 6	Vấn đáp hoặc thuyết trình

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28.12.2017 của Bộ GD&ĐT)

		hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, và vấn đề quản lý nhà nước đối với các loại hình dịch vụ văn hóa ở Việt Nam hiện nay.			
55.	Câu lạc bộ học	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về câu lạc bộ; qui trình tổ chức các hoạt động chuyên môn trong câu lạc bộ. Qua đó, người học có thể lập được kế hoạch quản lý, tổ chức các hoạt động của Câu lạc bộ.	3	Học kỳ 6	Tiểu luận hoặc vấn đáp
56.	Trang trí cổ động trực quan	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận trong công tác trang trí cổ động trực quan. Nêu lên những vấn đề thực tiễn trong thực hiện trang trí cổ động trực quan và công tác tổ chức, quản lý hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động trực quan. Một số các giải pháp nhằm tổ chức thực hiện và quản lý tốt công tác cổ động trực quan đối với các cơ quan quản lý nói chung và cán bộ quản lý văn hóa nói riêng.	4	Học kỳ 6	Tiểu luận hoặc thực hành
57.	Phương pháp viết kịch bản tuyên truyền	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, mục đích, vai trò, nguyên tắc, đặc điểm, cấu trúc, chất liệu của kịch bản tuyên truyền; phương pháp xây dựng tình huống kịch, xung đột kịch, hành động kịch và cách thức trình bày một kịch bản tuyên truyền. Từ đó, người học vận dụng những kiến thức và phương pháp được học để sáng tác các kịch bản phục vụ công tác tuyên truyền tại các thiết chế văn hóa.	3	Học kỳ 6	Tiểu luận
58.	Tổ chức sự kiện	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghề Tổ chức sự kiện (TCSK); Lịch sử hình thành, phân loại sự kiện, vai	4	Học kỳ 7	Thực hành

		trò, quy trình TCSK; Vị trí và những phẩm chất của người làm công tác TCSK; Mỹ thuật sự kiện, công tác Marketing, xin tài trợ và Truyền thông; Lập kế hoạch TCSK, phân công – quản lý nhân sự, quản lý nhân sự; Tổ chức sản xuất sự kiện.			
Tự chọn (8/14 tín chỉ)					
59.	Biên tập tin và phát thanh viên	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, nội dung và phân loại tin; phương pháp biên tập tin; phương pháp luyện tập giọng đọc phát thanh; nắm vững quy trình công tác biên tập và phát thanh tin tức. Vận dụng tốt kiến thức đã học để thực hiện biên tập các Bản tin văn hóa và phát thanh tuyên truyền ở cơ sở.	4	Học kỳ 7	Thực hành
60.	Đồ họa vi tính	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thiết kế đồ họa. Những kỹ năng cơ bản để có thể thiết kế những sản phẩm đồ họa vi tính như: Logo, Poster, Prosure, Namecard, Lịch, Menu.	4	Học kỳ 7	Thực hành
61.	Phương pháp tổ chức sinh hoạt tập thể	Trang bị cho người học những kiến thức về vai trò, vị trí và những yêu cầu của người quản trò trong tổ chức sinh hoạt cộng đồng; giới thiệu các trò chơi, bài hát sinh hoạt tập thể; hệ thống hóa phương pháp, quy trình và kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể.	2	Học kỳ 7	Thực hành
62.	Lễ nghi truyền thống và hiện đại	Trang bị cho người học những kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của lễ nghi, các đặc trưng, nguyên tắc và vai trò của lễ nghi trong đời sống xưa và nay; các loại hình lễ nghi trong xã hội xưa và nay.	2	Học kỳ 7	Tự luận hoặc thực hành

Biểu mẫu 18
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

63.	Văn hóa giao tiếp	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật giao tiếp như: khái niệm giao tiếp và các hành vi giao tiếp; đặc điểm tâm lý giao tiếp; các phương pháp giao tiếp.	2	Học kỳ 7	Vấn đáp hoặc tự luận
* Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp (14 tín chỉ)					
Thực tập (6 tín chỉ)					
64.	Thực tập giữa khóa	Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về nghề nghiệp tại các cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, nghệ thuật; kỹ năng tổng hợp, phân tích, nhận định đánh giá, viết báo cáo thực tập và thái độ biết tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm, tác phong làm việc, ứng xử tại nơi thực tập.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
65.	Thực tập tốt nghiệp	Hệ thống hóa cho người học những kiến thức lý luận trong mối tương quan với kinh nghiệm thực tế; rèn luyện kỹ năng thực hành nghiệp vụ chuyên sâu; thực nghiệm làm việc như một nhân viên tại cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, nghệ thuật; kỹ năng viết báo cáo và trình bày (thuyết trình) kết quả thực tập tốt nghiệp.	4	Học kỳ 8	Tiểu luận
Khóa luận tốt nghiệp hoặc học tập tương đương (8 tín chỉ)					
66.	Làm khóa luận tốt nghiệp	Thực hiện nghiên cứu đề tài và bảo vệ khóa luận các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa - xã hội - nghệ	8	Học kỳ 8	Khóa luận
Học tập tương đương					
67.	Văn hóa đại chúng	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản: khái niệm, quá trình hình thành và phát triển, đặc điểm, vai trò và các phương thức của văn hoá đại chúng.	2	Học kỳ 8	Tiểu luận hoặc vấn đáp
68.	Văn hóa đô thị	Trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa đô thị như: lịch sử đô thị Việt Nam và thế giới, không gian văn hóa đô thị	2	Học kỳ 8	Tiểu luận

		và chủ thể văn hóa đô thị. Qua đó người học có thể vận dụng những hiểu biết của mình về văn hóa đô thị vào việc quản lý văn hóa nói chung.			
69.	Giáo dục nghệ thuật	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giáo dục nghệ thuật: Khái niệm, sự khác biệt giữa giáo dục nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật. Vai trò, hoạt động giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam và trên thế giới. Đặc điểm một số lĩnh vực văn hóa nghệ thuật đối với hoạt động giáo dục nghệ thuật. Nguyên tắc xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật.	2	Học kỳ 8	Thuyết trình hoặc thực hành
70.	Văn hóa ẩm thực	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ẩm thực nói chung và đặc trưng văn hóa ẩm thực Việt Nam nói riêng. Đây là học phần vừa mang tính lý thuyết vừa mang tính thực tiễn, giúp sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để nhận diện những vấn đề thuộc về văn hóa ẩm thực Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại.	2	Học kỳ 8	Tự luận hoặc thực hành
71.	Văn hóa giải trí	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động giải trí, văn hóa giải trí nhằm giúp sinh viên có những kiến thức và kỹ năng cơ bản để thực hiện các hoạt động giải trí và định hướng văn hoá giải trí và giải trí có văn hoá cho công chúng.	2	Học kỳ 8	Thuyết trình hoặc thực hành
72.	Quan hệ công chúng	Trang bị cho người học những kiến thức chung về nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực quan hệ công chúng, hoạt động quan hệ công chúng trong lĩnh vực quản lý văn hóa nghệ thuật và việc tổ chức hoạt động	2	Học kỳ 8	Tiểu luận hoặc thuyết trình

		quan hệ công chúng tại các đơn vị trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.			
--	--	--	--	--	--

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học	/	/	/	/

Quy định về khóa luận tốt nghiệp và tương đương:

+ Khóa luận tốt nghiệp: Sinh viên phải hoàn thành khối lượng kiến thức tích lũy thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành, kiến thức bổ trợ), tiểu luận cuối khóa với điểm số từ 7.0 trở lên và không có học phần nào phải học lại lần 2.

+ Không làm khóa luận tốt nghiệp: Sinh viên sẽ học 8 tín chỉ trong các học phần thay thế đã quy định trong chương trình.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

HIỆP TRƯỞNG
ĐẠI HỌC VĂN HÓA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thế Dũng